

Đề bài

Phân tích nhân vật
Huấn Cao trong
truyện ngắn

CHỮ NGƯỜI

TỬ TỬ

của nhà văn
Nguyễn Tuân.

Bài làm

Nguyễn Tuân, một nhà văn nổi tiếng của làng văn học Việt Nam có những sáng tác xoay quanh những nhân vật lí tưởng, có tài năng xuất chúng như: *Chiếc áo đất*, *Hương cuối*, *Chén trà trong sương sớm*... Và một lần nữa, chúng ta lại bắt gặp hình tượng kỳ vĩ, phi thường trong thiên hạ: đó là nhân vật Huân Cao trong truyện ngắn *Chữ người tử tù*.

Nhà văn lấy nguyên mẫu từ hình tượng của Cao Bá Quát, là một lãnh tụ nông dân chống lại triều Nguyễn năm 1854. Huân Cao, hiện thân của Cao Bá Quát với văn chương “vô tiền hán”, còn nhân cách “một đời chỉ cúi trước hoa mai”.

Nhân vật Huân Cao là một con người đại diện cho cái đẹp: đẹp từ cái tài viết chữ của một người nghệ sĩ, cái cốt cách ngạo nghễ phi thường của một bậc trượng phu đến tấm lòng trong sáng của kẻ biết quý trọng cái tài, cái đẹp.

Huân Cao với tư cách là người nho sĩ viết chữ đẹp thể hiện ở cái tài viết chữ có một không hai. Chữ viết ở đây không chỉ là ký hiệu ngôn ngữ không thôi mà chữ viết còn thể hiện tính cách của con người. Chữ của Huân Cao “vuông lăm” cho thấy ông có khí phách hiên ngang. Ý chí kiên cường và khát vọng, hoài bão tung hoành bốn bể. Cái tài viết chữ của ông Huân được thể hiện qua đoạn đối thoại giữa viên quản ngục và thầy thơ lại. Chữ của Huân Cao đẹp và quý mến đến nỗi viên quản ngục hằng ao ước suốt đời. Viên quản ngục phải “mất ăn, mất ngủ”, không nề hà đến tính mạng của mình chỉ để có được chữ của ông Huân, “một báu vật trên đời”. Chữ mà như vật báu trên đời thì chắc hẳn chủ nhân của nó phải là một người kỳ tài có một không hai, là kết tinh mọi tinh hoa, khí thiêng của trời đất hun đúc lại mà thành.

Chữ của Huân Cao đẹp đến như vậy thì nhân cách của Huân Cao còn đẹp hơn nữa. Ông Huân trong cái cốt cách ngạo nghễ, phi thường của một bậc trượng phu. Huân Cao theo học đạo Nho thì đáng lẽ phải thể hiện lòng trung quân một cách mù quáng. Nhưng ông đã không trung quân mà còn chống lại triều đình để giờ đây bị khép vào tội “đại nghịch”, chịu án tử hình. Bởi vì Huân Cao có tấm lòng nhân ái, cao cả. Ông thương cho một người dân vô tội “thấp cổ bé miệng” đang chịu cảnh lầm than, đói khổ lại phải chịu áp bức, bóc lột bởi bọn thống trị phong kiến thối nát, tàn bạo. Ông Huân vô cùng căm ghét bọn thống trị và ông rất hiểu nỗi thống khổ của nhân dân. Nếu như Huân Cao chịu phục tùng cho bọn chúng thì ông sẽ được sống an nhàn, hưởng vinh quang, phú quý. Nhưng không, ông đã lựa chọn cho mình con đường khác: con đường đấu tranh chống lại giai cấp thống trị. Đem lại quyền sống, đem lại ấm no, hạnh phúc là lẽ sống của cuộc đời ông. Cuộc đấu tranh không thành công, ông bị bọn chúng bắt: giờ đây phải sống trong ngục tối chờ ngày lãnh án chém. Trước khi bị đưa vào ngục, viên quản ngục đã từng nghe tiếng đồn Huân Cao rất giỏi võ, lại có tài “bẻ khóa, vượt ngục”

chúng tỏ ông Huấn Cao là con người văn võ toàn tài, quả là tài năng hiếm có trên đời.

Nhà văn miêu tả sâu sắc trạng thái tâm lí của Huấn Cao trong những ngày còn lại cuối cùng của cuộc đời. Trong lúc này đây, người anh hùng “sa cơ lỡ vận” ấy vẫn giữ được nguyên vẹn bản chất của mình. Tuy bị giam cầm về thể xác nhưng ông Huấn lại hoàn toàn tự do về tinh thần.

Lần đầu tiên, Huấn Cao xuất hiện trước mặt viên quản ngục bằng hành động “dỗ cái gông nặng tám tạ xuống nền đá tảng huých một cái” và “lãnh đạm”, “không thèm chấp” trước sự đe dọa của tên lính áp giải. Dưới mắt ông Huấn, bọn kia chỉ là một lũ “tiểu nhân thị oai”. Cho nên, mặc dù chịu sự giam giữ của bọn chúng, ông vẫn tỏ ra “khinh bạc”. Ông đứng đầu gông, húng lẩy phần nặng nhất của gông. Trong mắt những tội nhân còn lại, ông vẫn mãi mãi mang hình dáng của một vị chủ soái, một vị lãnh đạo. Người anh hùng ấy cho dù thất thế mà vẫn giữ được uy quyền, thế lực của mình. Thật đáng khâm phục.

Mặc dù ở trong tù, ông Huấn vẫn thản nhiên “ăn thịt, uống rượu như một việc vẫn làm trong húng bình sinh”. Ông Huấn Cao vẫn giữ được tư tưởng tự do, phóng khoáng như ngày nào. Khi viên coi ngục hỏi Huấn Cao cần gì thì ông trả lời:

“Người hỏi ta cần gì à? Ta chỉ muốn một điều là người đừng đặt chân vào đây nữa”.

Cách trả lời ngang tàng, ngạo mạn đầy trịch thượng như vậy là bởi Huấn Cao vốn hiên ngang, kiên cường, “đến cái chết chém cũng chẳng còn sợ nữa là...”. Ông không thèm đếm xỉa đến sự trả thù của người đã bị mình xúc phạm. Đối với ông, uy thế của kẻ cầm quyền chẳng có nghĩa lí gì. Huấn Cao rất ý thức được vị trí, tầm vóc của mình, biết đặt mình lên cao so với những kẻ hèn hạ, “cặn bã” trong xã hội:

“Bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất”.

Nhân cách của ông Huấn quả là trong sáng như pha lê không hề có một chút vết trầy xước nào. Theo ông, chỉ có “thiên lương”, bản chất tốt đẹp của con người mới là đáng quý trọng.

Thế nhưng, khi biết được tấm lòng của viên quản ngục, Huấn Cao không những vui vẻ nhận lời cho chữ mà còn thốt lên:

“Ta cảm tấm lòng biệt nhặn liên tài của các người. Ta đâu biết một người như thầy quản đây mà lại có sở thích cao quý đến như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ một tấm lòng thiên hạ”.

Huấn Cao cho chữ là một việc rất hiếm vì “tính ông vốn khoảnh”. “Ta không vì vàng bạc hay quyền uy mà ép mình viết câu đối bao giờ”.

Hành động cho chữ viên quản ngục chứng tỏ Huấn Cao không chỉ hết sức quý trọng cái tài, cái đẹp mà còn biết nâng những con người tầm thường lên ngang hàng với mình.

Quang cảnh cho chữ diễn ra thật lạ, quả là cảnh tượng “xưa nay chưa từng có”. Kẻ tử tù “cổ đeo gông, chân vướng xiềng đang đậm tô từng nét chữ trên vuông lụa bạch trắng tinh” với tư thế ung dung, tự tại. Ông Huấn đang dồn hết tài năng, tinh hoa của mình vào từng nét chữ. Đó là nét chữ cuối cùng của nho sĩ tài hoa. Những nét chữ kia chứa chan tấm lòng của Huấn cao và thấm đậy nước mắt thương cảm của người đọc. Con người tài hoa vô tội kia chỉ mới cho chữ ba lần đầu trên đời sao đã vội vã bỏ đi mãi mãi để lại biết bao nuối tiếc cho người đời. Qua hiện thực xót xa đó. Nguyễn Tuân cũng gián tiếp lên án xã hội đương thời đã vùi dập tài hoa của con người. Và người tử tù kia bỗng trở nên có quyền uy nhất. Ông Huấn đã khuyên bảo viên quản ngục như lời cha khuyên bảo con:

“Tôi bảo thực thầy quản nên về quê ở đã rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ được thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi”.

Theo Huấn Cao cái đẹp không thể nào ở chung được với cái xấu. Con người chỉ thưởng thức cái đẹp khi bản chất trong sáng, nhân cách cao thượng mà thôi.

Những nét chữ cuối cùng đã cho rồi, những lời nói cuối cùng cũng đã nói rồi: Huấn Cao, người anh hùng tài hoa xuất chúng kia dù đã ra đi mãi mãi nhưng đã để lại ấn tượng sâu sắc cho những ai đã từng thấy, từng nghe và đã từng được biết ông cùng với tài năng phi thường của một con người có một không hai trên đời.

Sống trên đời này, Huấn Cao đã đứng lên đấu tranh vì lẽ phải, đã xóa tan bóng tối hắc ám bao trùm lên số phận người dân vô tội. Chính vì vậy, hình tượng của Huấn Cao càng trở nên lộng lẫy, trở nên bất tử, Huấn Cao sẽ không chết mà bước sáng một cõi khác để tiếp tục thực hiện lí tưởng, hoài bão cao cả của mình.

Nhìn chung, những nét đẹp trong nhân cách của Huấn Cao rất thống nhất với nhau. Trong cái “tài” có ánh lên vẻ đẹp của cái “tâm”, tâm ở đây là một kẻ có tài. Có tài, có tâm đã là đẹp rồi mà cái tài, cái tâm phải đi song đôi với nhau thì cái đẹp mới có ý nghĩa thực sự. Huấn Cao quả là một nhân vật đã thể hiện đầy đủ quan niệm của nghệ thuật về một mẫu người cao quý trong xã hội, một đối tượng thẩm mỹ trong văn học nghệ thuật.

Phải nói là Nguyễn Tuân và Vũ Đình Liên có chung một tấm lòng đồng cảm sâu xa về quá khứ, thời đại vàng son của nền nho giáo. Ông Đồ và Huấn Cao đều khiến cho người đọc hôm nay và thế hệ mai sau cảm thấy xót xa, day dứt, trăn trở, tiếc nuối không nguôi...

Nguyễn Tố Oanh, lớp 11D2,
Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, Thành phố Hồ Chí Minh